

Số: 01/2024/QĐST-KDTM

Mường La, ngày 21 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 292, 293, 298, 317, 318, 323 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 90, 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2024/TLST-KDTM ngày 22 tháng 02 năm 2024, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Q1 (M)**. Địa chỉ: **Số A L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội**.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Lưu Trung T** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Quách Mạnh Q** – Giám đốc **Vùng M**.

Người được ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Mạnh T1** – Chuyên viên xử lý nợ

- Bị đơn: Ông **Lèo Văn C**, sinh năm 1970 và bà **Lò Thị P**, sinh năm 1970. Địa chỉ: **Bản B, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông **Lèo Văn C** và bà **Lò Thị P** có trách nhiệm thanh toán cho **Ngân hàng TMCP Q1 (MB)** tổng số tiền tính đến ngày 18/11/2023 là 632.412.404 đồng (*Sáu trăm ba hai triệu, bốn trăm mười hai nghìn, bốn trăm lẻ bốn đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng cho vay số 51271.22.785.3395150.TD ngày 02/12/2022, trong đó: Nợ gốc là 580.000.000 đồng, nợ quá hạn là 52.412.404 đồng.

Thời hạn thanh toán một lần ngày 22/5/2024.

2.2. Kể từ ngày 19/11/2023 ông **Lèo Văn C** và bà **Lò Thị P** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Kể từ ngày 23/5/2024 ông **Lèo Văn C** và bà **Lò Thị P** không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền vay (gồm nợ gốc và lãi) cho **Ngân hàng TMCP Q1 (MB)** thì **Ngân hàng TMCP Q1 (MB)** có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 86304.20.785.3395150.BĐ ngày 02/12/2022, cụ thể như sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 45, tờ bản đồ 32, diện tích 727,5m<sup>2</sup>, địa chỉ: **Bản B, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La** theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 883587; Vào sổ cấp GCN: CH00221 QĐ số: 2816/QĐ-UBND do **Ủy ban nhân dân huyện M**, tỉnh Sơn La cấp ngày 20/10/2014.

Tài sản thế chấp được mô tả cụ thể tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 03/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

2.4. Trường hợp sau khi xử lý các tài sản thế chấp nêu trên nhưng vẫn không đủ để thu hồi nợ giữa ông **Lèo Văn C** và bà **Lò Thị P** và **Ngân hàng TMCP Q1 (MB)** thì ông **Lèo Văn C** và bà **Lò Thị P** có nghĩa vụ thanh toán hết số tiền còn lại cho **Ngân hàng TMCP Q1 (MB)**.

2.5. Trường hợp ông **Lèo Văn C** và bà **Lò Thị P** đã thanh toán hết số nợ gốc và lãi phát sinh tương ứng đến thời điểm trả cho **Ngân hàng TMCP Q1 (MB)** thì các bên có liên quan trong hợp đồng thế chấp phải làm thủ tục xóa thế chấp và trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông **Lèo Văn C** và bà **Lò Thị P**.

2.6. Về án phí:

Ông **Lèo Văn C** và bà **Lò Thị P** phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 14.648.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Hoàn trả cho **Ngân hàng TMCP Q1 (MB)** số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 14.600.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0001263 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự (3);
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**Lê Thị Thu Hà**